| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỆ THỦY**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 12 - 2021
*"V/v: Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Thanh Huyền và ông Lê Quang Thạch.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 09/11/2021, bản tự khai ngày 25/11/2021 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân T yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14/01/2020. Sau kết hôn, chị và anh T chung sống và làm việc tại tỉnh Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng bốn tháng thì đến tháng 5 năm 2020 vợ chồng xãy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng nhau về lời ăn tiếng nói và quan điểm sống, không ai chịu nhường nhịn ai nên thường xuyên cải vã nhau. Vợ, chồng sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, nên mâu thuẩn ngày càng trầm trọng. Chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ, chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị H thừa nhận vợ, chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Xuân T: Tại phiên tòa anh T vắng mặt, nhưng trong đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 10/11/2021 gửi Tòa án, anh T có nêu ý kiến như sau: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu nên chị H yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ, chồng không có con chung

Về tài sản chung: Anh T thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân T là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh T đến Tòa án để giải quyết vụ án và tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt. Ngày 10/11/2021 anh T đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đó nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của chị H và anh T, thì chị H và anh T đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14/01/2020, do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hợp nhau, khác biệt nhau về quan điểm sống và lời ăn tiếng nói. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên đơn chị H yêu cầu ly hôn, bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong văn bản gửi cho Tòa án không có nhu cầu đoàn tụ và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị H và anh T đều thừa nhận không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều thừa nhận không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004303 ngày 09/11/2021 (Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2021); bị đơn anh Nguyễn Xuân T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện L;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *UBND xã H (Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thanh Hải***